

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-PT
Ngày: 14/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà; Ông Nguyễn Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 139/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn L có kháng cáo của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Phạm Văn L1 ngày 10/01/1997 tại huyện P, tỉnh Bình Định Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định nghề nghiệp: Thợ Sơn, trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm L1 và bà Mai Thị L2: Hồ Thị Mỹ T: có 01 người, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại kháng cáo:

Nguyễn Duy T1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Bùi Văn P động tại Công ty L11

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn D T1 là chị Đặng Thị T2 (vợ bị hại), sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định là đại diện theo pháp luật; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2020, Nguyễn D T1 có đặt mua một khẩu súng hơi bắn đạn chì qua mạng xã hội Facebook với giá tiền là 7.000.000 đồng để đi bắn chim. Đến khoảng tháng 06/2023, Nguyễn D T1 bán lại cho bị cáo Phạm Văn L3 số tiền là 7.000.000 đồng. Khoảng tháng 08/2023, T1 tiếp tục đặt mua một khẩu súng hơi bắn đạn chì khác trên mạng xã hội facebook cũng với giá tiền 7.000.000 đồng, rồi Thông sử dụng khẩu súng này và đổi cho bị cáo vì bị cáo nói với T1 khẩu súng trước T1 bán cho bị cáo cầm nặng tay. T1 tiếp tục mua 01 kg đạn chì (khoảng 500-600 viên) dùng cho khẩu súng hơi nêu trên. T1 và bị cáo thường dùng súng, đạn đã đưa cho bị cáo để cùng nhau đi bắn chim, sau khi dùng xong thì súng, đạn này được bị cáo cất giữ trong tủ đồ ở phòng ngủ bị cáo tại nhà ông Hồ Tăng T3 (là cha vợ của bị cáo) thuộc thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Còn khẩu súng mà bị cáo trả lại cho T1 vào tháng 08/2023 thì đã bị hư hỏng nên T1 đã bỏ thùng rác gần cổng chào thôn T, xã M tại T1 không biết khẩu súng này đang ở đâu.

Vào 07 giờ 00 phút sáng ngày 17/10/2023, bị cáo với T1 cùng nhóm bạn gồm N1 tại nhà ông T3 để uống cà phê, nói chuyện. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, mọi người rủ nhau đi đánh bắt cá nhưng T1 nói: *“thôi để đi kiếm chim chiều nhậu”*. Sau đó, ông T3, T4, H M cùng nhau đi bắt cá, còn T1 và bị cáo thì thống nhất đi bắn chim. Lúc này, bị cáo vào trong phòng ngủ lấy ra một khẩu súng hơi và khoảng 20-30 viên đạn chì cùng một cái loa phát tiếng chim kêu. Bị cáo lấy đạn ra đưa cho T1 vài viên đạn, T1 lắp đạn vào súng rồi đưa lên trời bắn 02-03 viên để thử súng, súng đạn hoạt động bình thường, số đạn còn lại thì T1 bỏ trong túi quần. Rồi T1 dùng xe mô tô của mình chở bị cáo ngồi đằng sau cầm theo khẩu súng đi bắn chim.

Khi đi đến đoạn gò Đu thuộc thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định T1 để xe mô tô ở gần đó (trước nhà anh Lê Quốc C này, bị cáo lắp đạn vào súng và bắn thử khoảng 4-5 viên. Sau đó, bị cáo thấy con cò ở phía gần rừng keo nên lắp đạn bắn trúng vào phần cánh, bị cáo lắp thêm 01 viên đạn bắn vào đầu con cò, rồi đem con cò quay lại treo trên xe mô tô của T1

Sau đó, bị cáo và T1 bắt đầu đi vào rẫy keo của người dân để tiếp tục săn bắn, trên đường đi thì bị cáo kéo quy lát (khóa nòng) của súng lên, đặt đạn vào trong nhưng chưa kéo quy lát xuống rồi đeo súng lên vai trái, đầu súng hướng lên trên, vừa đi vừa tìm kiếm con mồi. Khi đến rẫy keo thì T1 treo cái loa dùng để phát ra tiếng chim kêu trên cây keo rồi quay lại đứng phía sau lưng bị cáo, cách bị cáo khoảng từ 01 – 02m. Khi đó, bị cáo nhìn thấy trên cây keo có con chim hoành hoạch đang đậu nên bị cáo bắt đầu tháo súng xuống để bắn, tay trái bị cáo cầm phần báng súng (gần cò súng). Bị cáo vừa lấy khẩu súng trên vai trái xuống, mắt bị cáo luôn quan sát phía con chim ở đằng trước và từ từ ngồi xuống để tạo tư thế bắn chim, đầu súng cũng từ từ hướng từ trên ra dần phía sau theo cử động ngồi của bị cáo. Ngay lúc bị cáo đang từ từ ngồi xuống thì bị cáo vô tình để ngón tay chạm vào cò súng làm súng bị cướp cò bắn ra phía sau, phát ra

tiếng nổ, bị cáo quay lại thì thấy T1 bị thương ở phần trán (vết thương do súng bắn gây ra) ngã nằm trên mặt đất cách vị trí của bị cáo khoảng 1m. Thấy vết thương của T1 chảy nhiều máu nên bị cáo dùng tay bịt miệng vết thương lại, đỡ đầu T1 nằm trên chân đùi của bị cáo, rồi gọi điện cho H T4 đến giúp đỡ. Vài phút sau HT4M và H1 đi đến đưa T1 ra xe mô tô, rồi T4 chở T1 ngồi giữa, bị cáo ngồi phía sau ôm T1 đi đến Trung tâm y tế huyện P rồi chuyển đến Bệnh viện Đ Vì Nguyễn D T1 bị thương nặng (vết thương ở vùng trán, có dị vật bên trong) nên đã được chuyển đến Bệnh viện C1 tại thành phố H điều trị.

Ngày 29/12/2023, Trung tâm pháp y tỉnh B giám định, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của N2.

Ngày 30/11/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng đã có Bản kết luận giám định số 2252/KL-KTHS với nội dung như sau:

- Vật bằng kim loại có hình dạng khẩu súng gửi giám định là súng hơi, hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc súng săn.

- 55 vật bằng kim loại màu xám đen, dạng hình nắm gửi giám định là đạn súng hơi (đạn chì) cỡ 4,5mm, hiện tại sử dụng được và thuộc súng săn.

- Xác định ký tự đóng chìm trên khẩu súng là “Air C692961 TP 45 WP30 TS LF 20y W0.90 V0.45 S6.1 23.05 TS2210L82 GB/T11640” (cổ bình chứa hơi) và “1580 093” (đít bình chứa hơi). Không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa các ký tự nêu trên.

- Về vật chứng thu giữ: Khẩu súng và 48 viên đạn (Cơ quan trung cầu giám định đã sử dụng bắn thực nghiệm và lưu mẫu 07 viên đạn trong tổng 55 viên đạn gửi giám định). Hiện khẩu súng và 48 viên đạn đã được nhập Kho vật chứng Công an huyện P

- Về dân sự: N3 có đơn yêu cầu bồi thường dân sự số tiền là 1.191.981.806 (một tỷ một trăm chín mươi một triệu chín trăm tám mươi một nghìn tám trăm lẻ sáu đồng). Bị cáo đã bồi thường cho gia đình Nguyễn D Thông số tiền là 100.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân huyện Phù Mỹ đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48, điểm đ khoản 2 Điều 306; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 và các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L4 tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép súng săn*”.

Xử phạt Bị cáo Phạm Văn L5 (Mười L6) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/6/2024).

Giao bị cáo Phạm Văn L7 Ủy ban nhân dân xã M sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại:

Bị cáo Phạm Văn L8 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của anh Nguyễn Duy T4 tổng số tiền là 471.866.806 đồng, nhưng bị cáo đã bồi thường trước 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), nên bị cáo phải bồi thường tiếp 371.866.806 đồng.

Bị cáo Phạm Văn L9 nghĩa vụ bồi thường mỗi tháng 3.300.000 đồng, khoản tiền chi phí hợp lý cho việc chăm sóc cho bị hại Nguyễn D T1 thời gian bồi thường tính từ tháng 7/2027 cho đến khi bị hại anh Nguyễn Duy T5.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 06/7/2024, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại là chị Đặng Thị T2 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt, áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo. Tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tự nguyện tăng mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho bị hại theo mức lương cơ sở mới, với mức bồi thường từ 72.000.000 đồng lên 93.600.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm b, khoản 2 Điều 357 của BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Duy T1 và đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị T2 về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn L10 nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Duy T1 và đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị T2 về phần bồi thường dân sự. Sửa Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần theo sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa với mức bồi thường từ 72.000.000 đồng lên 93.600.000 đồng (tăng 21.600.000 đồng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại T1 là Luật sư Bùi Văn P1 bày luận cứ: Đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt, áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo. Tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/10/2023, bị cáo sử dụng súng săn cùng với bị hại Nguyễn D T1 đến khu vực G thuộc thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định bắn chim, trong lúc bắn chim thì bị cáo vô ý để súng cướp cò làm đạn bắn trúng vào vùng trán của bị hại gây thương tổn cơ thể cho bị hại với tỉ lệ là 85%. Do đó, tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử bị cáo về tội: “Tàng trữ, sử dụng trái phép súng săn” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 306 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn D T1 và đại diện hợp pháp của bị hại là chị Đặng Thị T2 yêu cầu tăng hình phạt, áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo. Tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo là người thuộc diện có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cấp sơ thẩm áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 15 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp với hành vi, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây nên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt, không cho bị cáo hưởng án treo. Tuy nhiên, xét về hình phạt phía thì bị hại không đưa ra được chứng cứ gì mới để làm căn cứ tăng hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng cộng 471.866.806 đồng. Đây là các khoản chi phí hợp lý theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị hại có cung cấp một số chứng từ, hóa đơn về việc điều trị bệnh sau này của bị hại T1 nhưng những chứng từ, hóa đơn này là không hợp lệ theo quy định của pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, ngày 05/7/2024 bị cáo đã tiếp tục bồi thường 100.000.000 đồng cho bị hại và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thống nhất tăng tiền bồi thường về tổn thất tinh thần với mức bồi thường từ 72.000.000 đồng lên 93.600.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Duy T1 và đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị T2 về phần bồi thường dân sự. Sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại do thay đổi chính sách về mức lương cơ sở từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng, cụ thể: Bị cáo Phạm Văn L8 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bị hại Nguyễn D T1 tổng cộng là 492.466.806 đồng, nhưng bị cáo đã bồi thường

trước 200.000.000 đồng nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 292.466.806 đồng.

[3] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn L8 14.466.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị hại Nguyễn D T1 và đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Luận cứ của N về quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại T1 của Luật sư Bùi Văn P2 không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 306; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 2 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn D T1 và đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị T2 về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn L10 nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn D T1 và đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị T2 về phần bồi thường dân sự. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân huyện P về phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L4 tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép súng săn”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Phạm Văn L5 (mười L3 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 27/6/2024.

Giao bị cáo Phạm Văn L7 Ủy ban nhân dân xã M sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Phạm Văn L8 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn D T1 với tổng số tiền là 492.466.806 đồng. Bị cáo đã bồi thường trước 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), nên bị cáo phải bồi thường tiếp 292.466.806 đồng (hai trăm chín mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn tám trăm lẻ sáu đồng).

4. Về án phí:

4.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn L8 chịu 14.466.800 đồng.

4.2 Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Nguyễn D T1 và đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị T2 không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT huyện Phù Mỹ;
- Cơ quan THAHS huyện Phù Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Phù Mỹ;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

